

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-01-2023

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Nga.

2. Ông Nguyễn Giang Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Đào Thị Hồng N** - Sinh năm 1997.

ĐKKH: Thôn KN, xã ĐK, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Phòng A, tầng B, số C, ngõ D, đường N, quận G, thành phố Đào Viên, Đài Loan.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn V** - Sinh năm 1996.

ĐKKH: Thôn KN, xã ĐK, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Phòng B, tầng X, nhà Y, đường S, Hukou, Đài Loan.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Nguyễn Văn M** - Sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn KN, xã ĐK, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

(Chị N, anh V, ông M có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Đơn xin vắng mặt; Nguyên đơn - chị Đào Thị Hồng N trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình ngày 08/8/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung về quan điểm sống và cách nuôi dạy con chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên đã nhiều lần giải quyết mâu thuẫn nhưng không thể hàn gắn đoàn tụ được. Tháng 4/2019, chị sang Đài Loan lao động làm ăn, vợ chồng sống ly thân tự lo liệu cuộc sống riêng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Chị và anh Nguyễn Văn V có 01 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/8/2016. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V là 3.000.000 đồng/tháng.

Chị và anh Nguyễn Văn V không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai; Đơn đề nghị về việc giải quyết, xét xử vắng mặt; Bị đơn - anh Nguyễn Văn V trình bày:* Anh và chị Đào Thị Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình ngày 08/8/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 anh và chị N cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tháng 4/2019, anh và chị N bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung về quan điểm sống và cách nuôi dạy con chung, vợ chồng đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thể hàn gắn được và sống ly thân không liên lạc, quan tâm đến nhau. Nay chị N xin ly hôn anh đồng ý.

Anh và chị Đào Thị Hồng N có 01 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/8/2016, hiện nay con chung đang do ông Nguyễn Văn M (bố anh) nuôi dưỡng. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đồng ý chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là 3.000.000 đồng/tháng. Do anh đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan nên không thể trực tiếp nuôi con được, anh ủy quyền cho ông Nguyễn Văn M (bố anh) nuôi con Nguyễn Ngọc A đến khi anh về Việt Nam. Việc cấp dưỡng nuôi con giữa anh và ông M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh và chị Đào Thị Hồng N không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh V và chị N đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, không đến Tòa án tham gia tố tụng được nên anh chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

** Tại Bản tự khai; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Văn M trình bày:* Chị Đào Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn V có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/8/2016 Ly hôn anh V đồng ý nuôi con Nguyễn Ngọc A và nhất trí chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V 3.000.000 đồng/tháng. Do hiện nay anh V đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan nên không thể trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc A được, ông đồng ý nuôi cháu Nguyễn Ngọc A giúp anh V đến khi anh V về nước. Việc cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc A, ông và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, ông đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt trong các buổi làm việc của Tòa án và phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ly hôn giữa chị N và anh V.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị:* Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

- Về quan hệ con chung và tài sản chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/8/2016 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị Đào Thị Hồng N cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng. Chấp nhận việc anh Nguyễn Văn V ủy quyền cho ông Nguyễn Văn M nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc A trong thời gian anh V lao động làm ăn ở nước ngoài.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Đào Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:* Chị Đào Thị Hồng N, anh Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn M có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Đào Thị Hồng N kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐK, huyện DH, tỉnh Thái Bình ngày 08/8/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 anh V và chị N cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ tháng 4/2019, anh V và chị N bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung về quan điểm sống và cách nuôi dạy con chung, vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn đoàn tụ được. Nay chị N xin ly hôn, anh V đồng ý, thể hiện mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đào Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Văn V là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Đào Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn V có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/8/2016. Hiện nay cháu Ngọc A đang do ông Nguyễn Văn M (bố anh V) nuôi dưỡng. Ly hôn, chị N và anh V thỏa thuận giao con chung cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V 3.000.000 đồng/tháng. Do anh V đang ở nước ngoài nên không trực tiếp nuôi con được, anh V ủy quyền cho ông Nguyễn Văn M (bố anh V) chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngọc A đến khi anh V về Việt Nam, các đương sự đều đồng ý cần chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc A giữa anh V và ông M hai bên tự thỏa thuận nên không đặt ra giải quyết. Vì vậy, áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, chấp nhận thỏa thuận của anh V và ông M là phù hợp pháp luật.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đào Thị Hồng N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26/8/2016. Chị Đào Thị

Hồng N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V 3.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 01/2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Chấp nhận việc anh Nguyễn Văn V ủy quyền cho ông Nguyễn Văn M nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc A trong thời gian anh V lao động làm ăn ở nước ngoài.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đào Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng là 600.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000 đồng chị N nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005533 ngày 23 tháng 11 năm 2022 (do anh Ngô Văn N nộp thay) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, chị N còn phải thi hành 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Đào Thị Hồng N, anh Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn M. Chị N, anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, ông M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã ĐK, h. ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Thảo